

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HS-ST

Ngày 28 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huân; Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXX-HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Trần Khắc Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc B và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 29/10/2014, TAND huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999. Ngày 19/7/2017, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đã nộp án phí HSST ngày 26/01/2015; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/8/2013, Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 750.000 đồng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”, ngày 27/8/2013 đã nộp số tiền 750.000 đồng; Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019, đến ngày 07/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

2. Đoàn Văn M, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019, đến ngày 07/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

3. Nguyễn Đăng T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng C và bà Trần

Thị H; vợ: Phạm Thị H; con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019, đến ngày 07/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

4. Mai Thúy H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Đội 12 thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Đ và bà Vũ Thị T; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019, đến ngày 07/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn M**: Bà Phạm Thị Nhân - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam, có mặt.

* **Người bị hại**: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 14, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

+ Anh Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Đội 2, Thôn P, xã C, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Trần Thị D, sinh năm 1986; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Khắc Th, Nguyễn Đăng T cùng trú tại thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Đoàn Văn M trú tại thôn Đ, xã T; Mai Thúy H trú tại Đội 12 thôn A, xã L và Trần Thị Thu K trú tại thôn A, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên quen biết và chơi với nhau. K và Th thuê một phòng trọ của gia đình ông Vũ Đức C, sinh năm 1972, trú tại thôn V, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam để ở cùng nhau. Th thuê thêm một phòng bên cạnh cho T và H ở.

Khoảng 8 giờ ngày 24/3/2019, Nguyễn Đăng T đi xe mô tô, nhãn hiệu Wave an pha màu trắng BKS 89B1 – 413.78 của Mai Thúy H chở Trần Khắc Th giật chiếc túi xách giả da màu vàng trong giỏ xe đạp của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi đang đứng ở khu vực xã L, thành phố H, bên trong có số tiền khoảng 1.500.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân. Th, T lấy tiền, còn chứng minh nhân

dân và túi thì vớt đi. Sau đó, T chở Th tiếp tục đi về hướng xã L, phát hiện một người phụ nữ khoảng 40 tuổi đi xe đạp phía trước cùng chiều, đang nghe điện thoại là điện thoại Iphone 5, T điều khiển xe mô tô vượt lên ngang xe đạp của người này, Th ngồi sau giật chiếc điện thoại và đem bán được 500.000 đồng. Sau đó, Th và T đi về nhà bố nuôi của H ở huyện K, tỉnh Hưng Yên chơi cùng với H, K. Tại đây, T kể với H *“Vừa đi gặp một bà để túi xách ở giỏ xe đứng ở L, Th ngồi sau giật được, mở ra bên trong có hơn một triệu và giấy tờ, tiền thì anh cầm, còn giấy tờ và túi thì vớt đi”*.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/3/2019, M gọi điện cho T nói *“Dạo này, bọn mày làm ăn ở đâu đấy, có việc gì không, cho anh đi với”*, T nói *“Bọn em làm ăn bên này, đúc ép cọc bê tông, chán lắm”*, M nói *“Có gì tý cứ cho anh sang đây chơi”*, T nói *“Có gì để em gọi cho Th xem thế nào đã”*. Sau đó, T gọi điện cho Th, Th đồng ý cho M sang. T gọi điện cho M nói *“Em gọi điện cho thằng Th rồi, nó bảo anh sang chơi thì sang”*. M nói *“Ừ, để tý anh sang chơi, tý sang đón anh”*. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 89B1 - 413.78 chở H đến nhà đón M. Trên đường đi đến đoạn đường đề thuộc phường L, thành phố H, M hỏi T *“Sang đây đi ép cọc bê tông à”*, T nói *“Ép cọc bê tông là một chuyện, còn đi giật đồ nữa, anh sang đây còn hai người thay nhau đi giật đồ, người còn lại thì đi bán hoa quả”*. Hiểu ý T rủ mình sang Hà Nam để cùng T, Th thay nhau đi giật tài sản của người khác, M đồng ý và nói *“Ừ, thôi được rồi, chuyện này liên quan đến pháp luật nên tý sang phòng nói chuyện, không chết ở cái mồm”*. Khi ăn cơm tối tại phòng trọ của T và H, Th kể cho M biết về việc trước đó cùng T đi giật được 1.500.000 đồng và chiếc điện thoại. M nói *“Nói bé thôi không mọi người nghe thấy”*.

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 26/3/2019, M đi xe mô tô Novo BKS 14B1 – 146.87 mượn của chị K chở Th giật được 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu ITEL của một nam học sinh tại thành phố H rồi đem về phòng trọ của T và H. Lúc này, T và H đi từ nhà sang phòng trọ, thấy chiếc điện thoại ITEL để ở giường nên H hỏi M *“Các anh vừa đi lấy được con này về à”*, ý H hỏi chiếc điện thoại này là M và Th vừa đi cướp giật được à, M nói *“Ừ”*. T hỏi M *“Cái điện thoại này giật ở đâu”*, M nói *“Giật được của thằng học sinh gần chùa C”*. Khoảng 20 giờ ngày 26/3/2019, tại phòng trọ của T và H, Th nói với M *“Mai dậy sớm, anh em mình đi làm”*, M hiểu ý Th rủ mình sáng 27/3/2019 đi giật tài sản của người khác nên đồng ý, nói *“Ừ, ngày nào tao chả dậy sớm”*. Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 27/3/2019, Th sang phòng trọ của T gọi *“M ơi, dậy đi làm”*. Lúc này, T, H và M đang nằm ngủ trong phòng, M dậy mở cửa, đi ra phía ngoài cửa phòng hút thuốc, Th nói với H *“Cho bọn anh mượn xe ra ngoài kiếm tý tiền”*, hiểu ý của Th là mượn xe của mình để cùng M đi giật tài sản nên H quay sang nói với T *“Anh bảo hai anh mượn xe của chị K mà đi”*, T nói *“Thôi kệ, cho đi xe này cũng được”*. Sau đó, M vào phòng nói *“H, chìa khóa xe đâu, anh mượn”*, H tìm chìa khóa xe nhưng không thấy nên

hỏi T “*Chìa khóa để đâu anh*”, T nói “*Dưới gối*”. H lấy chìa khóa xe mô tô 89B1 – 413.78 dưới gối đưa cho M. M dắt xe mô tô 89B1 – 413.78 ra ngoài và chở Th đi theo đường QL38 về phía thị trấn Đ để tìm giật tài sản của người đi đường. Khoảng 7 giờ cùng ngày, M chở Th đi đến chân cầu vượt Đ và đi dưới gầm cầu, khi đi được khoảng 100m, Th nhìn thấy chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1991, trú tại xóm 14, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đang đi bộ ngược chiều, về hướng H, trên tay phải cầm chiếc túi xách nên dùng tay vỗ vào mạng sườn bên phải của M và nói “*Có hai đứa đi bộ có túi sách kia, anh đi sát vào*”. Hiểu ý Th, M điều khiển xe đi nhanh, tiến sát đến vị trí chị P đang đi, Th ngồi sau, dùng tay phải giật chiếc túi xách của chị P. Sau khi giật được chiếc túi của chị P, Th nói “*Đi nhanh lên*”, M điều khiển xe mô tô chở Th bỏ chạy nhanh ra QL1A, đi lên huyện P, thành phố Hà Nội. Khi đi đến đoạn đường ruộng, không xác định được thuộc địa bàn nào, Th nói “*Anh tìm chỗ nào không có người dừng kiểm tra túi*”, M cho xe mô tô dừng lại, Th kiểm tra túi, thấy bên trong có 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng, số tiền 531.000 đồng, 02 chùm chìa khóa, 01 USB, 02 bút bi mực màu xanh, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ATM, 01 thẻ bảo hiểm TNDS cho người điều khiển xe mô tô, tất cả đều mang tên Nguyễn Thị P. Th lấy chiếc điện thoại Samsung J7 Pro, số tiền 531.000 đồng, 02 bút bi mực màu xanh và 01 USB. Số tài sản và giấy tờ còn lại, Th vứt xuống ruộng nước cạnh đó. Sau đó, M tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Th đi được khoảng 2 – 3km nữa thì dừng lại ở một quán nước ven đường, không xác định được địa chỉ, Th tháo chiếc ốp lưng nhựa phía sau và hai chiếc sim của điện thoại vừa giật được vứt đi. Sau đó, M và Th về phòng trọ gặp T và H, Th nói với T “*Tao với M vừa giật được chiếc túi xách, trong có điện thoại, cả hai chiếc chìa khóa và năm trăm nghìn đồng, mày về chạy lại cho tao phần mềm vì nó có khóa màn hình*”, T nói “*Ừ, để tối về*”. Sau đó, Th để chiếc điện thoại Samsung J7 ra giường thì H cầm điện thoại lên, nói “*Cái kính cường lực này bị xước rồi*” và bóc kính cường lực ra, Th cầm vứt ra ngoài. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Th nói với T “*Thôi mày đi về chạy lại phần mềm cho tao*” chiếc điện thoại Samsung J7 và 500.000 đồng, T cầm đưa cho H. Khoảng 17 giờ, T và H đem chiếc điện thoại Samsung J7 đến một cửa hàng điện thoại ở huyện T, tỉnh Hưng Yên (không xác định được địa chỉ cụ thể) phá mật khẩu màn hình hết số tiền 250.000 đồng. Đến 20 giờ cùng ngày, T và H mang chiếc điện thoại Samsung J7 về phòng trọ trả cho Th. Số tiền 250.000 đồng còn lại T và H tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 19 giờ ngày 28/3/2019, Th và M mang chiếc điện thoại Samsung J7 đến cửa hàng điện thoại do anh Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1991 ở Đội 2 thôn P, xã C, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, bán cho anh Đ được 1.800.000 đồng. Số tiền này, Th cùng đồng bọn tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của anh Vũ Ngọc Đ 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 Pro vỏ màu vàng, có số IMEI1 356446/08/415180/7, IMEI2

356447/08/4155180/5, bên trong không lắp sim; Thu của Đoàn Văn M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu JVJ X2, vỏ màu đen, IMEI 355358052168732, bên trong lắp 1 sim, đã qua sử dụng; Thu của Nguyễn Đăng T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng, IMEI 865266034290453, bên trong lắp 1 sim, đã qua sử dụng; Thu của Mai Thúy H: 01 điện thoại Samsung Galaxy J5, vỏ màu trắng, IMEI 352700078938999/01, bên trong lắp 1 sim, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave an pha màu trắng, BKS 89B1 – 413.78 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Mai Thúy H.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Khắc Th tại phòng trọ ở thôn V, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam: Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, vỏ màu nâu đen, bên trong không có sim, có số IMEI lần lượt là 357549084629208, 357549084629216, màn hình vỡ, đã qua sử dụng; 01 bút bi Thiên Long loại TL-023, vỏ màu xanh, mực màu xanh.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Khắc Th ở thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên: Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Đoàn Văn M tại phòng trọ ở thôn V, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam: Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên thu giữ 01 chiếc áo khoác màu xanh trắng, phía sau lưng có logo và dòng chữ VNPT Vinaphone, áo không có mũ, khóa áo phía trước bằng nhựa màu trắng; 01 USB, nhãn hiệu Kingston có vỏ màu đỏ, không kiểm tra dữ liệu bên trong; 01 bút bi Thiên Long loại TL-023, vỏ màu xanh, mực màu xanh; 01 khẩu trang y tế màu xanh trắng đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Đoàn Văn M ở thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên: Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 27/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã ban hành Thông báo về việc truy tìm vật chứng đối với đồ vật, tài sản của người bị hại bị chiếm đoạt trong vụ án là chị Nguyễn Thị P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐ ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá huyện Duy Tiên kết luận: 01 chiếc túi xách, giả da, màu hồng, kích thước khoảng (20x25)cm, bên trong có một ngăn, miệng túi có khóa kéo có giá 70.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samung Galaxy J7 Pro, vỏ màu vàng, có số IMEI1 356446/08/415180/7, IMEI2 356447/08/4155180/5, phía sau có ốp nhựa dẻo màu xanh, bên trong có lắp 02 sim số 0249636364 và 0912510874 có giá 2.200.000 đồng; 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu đỏ loại 16G có giá 15.000 đồng; 02 bút bi nhãn hiệu Thiên Long, vỏ màu xanh, mực màu xanh có giá 2.000 đồng; 02 chùm chìa khóa, trong đó một chùm có 04 chìa (loại chìa khóa cửa nhà)

và một chùm có 02 chìa (một chìa khóa xe máy và một chìa khóa nhà), mỗi chùm đều có móc chùm, có giá 3.000 đồng; 01 ví bằng vải kẻ ca rô, màu hồng, kích thước (05x07)cm, có khóa kéo ngoài, trong có hai ngăn có giá 15.000 đồng. Tổng cộng tài sản trị giá: 2.305.000 đồng.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 20/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo Trần Khắc Th về tội Cướp tài sản theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đoàn Văn M, Nguyễn Đăng T và Mai Thúy H về tội “*Cướp giết tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS; Áp dụng thêm điểm i khoản 2 Điều 171 BLHS đối với bị cáo Trần Khắc Th. Xử phạt: Trần Khắc Th từ mức án tù 06 đến 07 năm tù; Đoàn Văn M mức án tù 04 đến 04 năm 06 tháng tù; Nguyễn Đăng T và Mai Thúy H mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với các bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn M nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo M và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo M ở mức thấp nhất.

Trong phần tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Khắc Th, Đoàn Văn M và Nguyễn Đăng T đã từng rủ nhau đi cướp giết tài sản của người khác. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 27/3/2019, Th sang phòng trọ của T, H và M hỏi mượn xe mô tô 89B1 – 413.78 của Mai Thúy H để cùng M đi ra đường cướp giết tài sản. Do được T tác động thêm nên H đã đồng ý cho Th, M mượn xe mô tô BKS 89B1 – 413.78 của

mình đi cướp giật tài sản. Sau đó M điều khiển xe mô tô 89B1 – 413.78 chở Th từ phòng trọ ở thôn V, xã C, huyện D, đi theo đường QL38 về phía thị trấn Đ để tìm giật tài sản của người đi đường. Khoảng 7 giờ 00 phút cùng ngày, M chở Th đi đến gầm cầu vượt Đ, phát hiện chị Nguyễn Thị P đang đi bộ ngược chiều, về hướng H, M điều khiển xe đi nhanh, tiến sát đến vị trí chị P đang đi, Th ngồi sau, dùng tay phải giật chiếc túi xách giả da, màu hồng, bên trong có số tiền 531.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samung Galaxy J7 Pro, vỏ màu vàng có giá 2.200.000 đồng, 01 USB nhãn hiệu Kingston màu đỏ loại 16G có giá 15.000 đồng, 02 bút bi nhãn hiệu Thiên Long, vỏ màu xanh, mực màu xanh có giá 2.000 đồng, 02 chùm chìa khóa có giá 3.000 đồng, 01 ví bằng vải kẻ ca rô, màu hồng có giá 15.000 đồng rồi điều khiển xe bỏ chạy về phòng trọ. Th đưa cho T và H chiếc điện thoại Samung Galaxy J7 Pro và số tiền 500.000 đồng để đi phá mật khẩu màn hình. Khoảng 19 giờ ngày 28/3/2019, Th và M mang chiếc điện thoại Samsung J7 đến cửa hàng điện thoại do anh Vũ Ngọc Đ ở Đội 2 thôn P, xã C, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, bán cho anh Đ được 1.800.000 đồng. Số tiền này, Th cùng đồng bọn tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản mà Trần Khắc Th cùng đồng bọn đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị P là 2.836.000 đồng.

Hành vi điều khiển xe mô tô giật tài sản của người bị hại nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Trần Khắc Th, về nhân thân cho thấy: Ngày 29/10/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo được ra tù ngày 19/7/2017, đến ngày 27/3/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, nên lần phạm tội này của bị cáo là trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 BLHS. Do đó, bị cáo Th ngoài việc chịu trách nhiệm chung cùng đồng bọn, thì bị cáo còn phải chịu trách nhiệm thêm tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 BLHS. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về vai trò của các bị cáo*: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Trần Khắc Th là người khởi xướng và là trực tiếp thực hiện tội phạm tích cực nên giữ vai trò đầu vụ; Đoàn Văn M là người điều khiển xe mô tô chở Th trực tiếp đi thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ hai; tiếp đến là vai trò của Nguyễn Đăng T và Mai Thúy H giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo Th, M, T và H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình giúp cơ quan Điều tra sớm thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt trả lại cho người bị hại. Mặt khác, sau khi bị phát giác, các bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả vụ án bằng việc bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và được người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn

xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; gia đình bị cáo M có xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng và gia đình thuộc hộ nghèo. Do vậy, các bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an và bị dư luận xã hội bất bình. Vì vậy, HĐXX cần xem xét trên cơ sở vai trò và nhân thân của từng bị cáo để ấn định mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo và cần cho cách ly cả bốn bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp thực tế.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: chị Nguyễn Thị P là người bị hại trong vụ án xác nhận đã nhận lại được một số tài sản của mình bao gồm: 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J7 Pro vỏ màu vàng, bên trong không lắp sim; 02 bút bi nhãn hiệu Thiên Long, vỏ màu xanh, mực màu xanh; 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu đỏ loại 16G; các tài sản còn lại chưa thu hồi được, nay chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với khoản tiền 1.800.000đ mà các bị cáo đã chiếm hưởng thông qua việc bán 01 chiếc điện thoại di động cho anh Vũ Ngọc Đ. Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Khắc Th, Đoàn Văn M, Nguyễn Đăng T và Mai Thúy H đã tác động gia đình bồi thường cho anh Vũ Ngọc Đ số tiền 1.800.000đ (Theo đó, đại diện gia đình bị cáo Th, Mai, T và H mỗi gia đình đã bồi thường cho anh Vũ Ngọc Đ số tiền 450.000 đồng). Nay, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu đề nghị gì, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] *Về thẩm quyền giải quyết vụ việc của các cơ quan hữu quan*: Đối với hành vi cướp giật tài sản mà Trần Khắc Th, Đoàn Văn M, Nguyễn Đăng T đã thực hiện trên địa bàn thành phố H, tỉnh Hưng Yên vào ngày 24/3/2019 và ngày 26/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã có Công văn trao đổi thông tin tội phạm với Cơ quan CSĐT Công an thành phố H để phối hợp, điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

[7] *Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án*: anh Vũ Ngọc Đ là người mua chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J7 Pro vỏ màu vàng của Trần Khắc Th và Đoàn Văn M. Song, anh Đ không biết chiếc điện thoại này là do Th và M phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên không có căn cứ để xử lý đối với anh Đ là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

+ Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Wave an pha màu trắng, BKS 89B1 – 413.78 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 89B1-413.78 mang tên Mai Thúy H. Qua đấu tranh xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo H, bản thân H biết Th và

M đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nhưng vẫn cho mượn chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, nên HĐXX cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu nâu đen, bên trong không có sim, có số IMEI lần lượt là 357549084629208, 357549084629216, màn hình vỡ, đã qua sử dụng, là tài sản mà Trần Khắc Th và Đoàn Văn M chiếm đoạt được của một nam học sinh tại thành phố H. Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên tiếp tục tạm giữ để phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hưng Yên điều tra, xác minh theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu JVJ X2 đã qua sử dụng thu của Đoàn Văn M; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng đã qua sử dụng thu của Nguyễn Đăng T; 01 điện thoại Samsung Galaxy J5, vỏ màu trắng đã qua sử dụng thu của Mai Thúy H. Qua đấu tranh, HĐXX xác định đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo;

+ Đối với 01 chiếc áo khoác màu xanh trắng, phía sau lưng có logo và dòng chữ VNPT Vinaphone, áo không có mũ, khóa áo phía trước bằng nhựa màu trắng; 01 khẩu trang y tế màu xanh trắng đã qua sử dụng là vật chứng không liên quan đến tội phạm nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy;

[9] *Về án phí hình sự*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Khắc Th, Đoàn Văn M, Nguyễn Đăng T và Mai Thúy H; Áp dụng riêng điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Khắc Th.

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Khắc Th, Đoàn Văn M, Nguyễn Đăng T và Mai Thúy H** phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt:

- Bị cáo **Trần Khắc Th**: 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2019.

- Bị cáo **Đoàn Văn M**: 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2019.

- Bị cáo **Nguyễn Đăng T**: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2019.

- Bị cáo **Mai Thúy H**: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda BKS 89B1 - 413.78 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 89B1 – 413.78 mang tên Mai Thúy H;

- Trả lại bị cáo Đoàn Văn M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu JVJ X2 đã cũ, có IMEL355358052168732, bên trong có 01 sim điện thoại;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đăng T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO đã cũ, có IMEL865266034290453, bên trong có 01 sim điện thoại;

- Trả lại bị cáo Mai Thúy H: 01 điện thoại Samsung J5 đã cũ, có IMEL 35270007893899901, bên trong có 01 sim điện thoại;

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu trắng, xanh đã cũ có logo VNPT Vinaphone và 01 chiếc khẩu trang y tế màu xanh trắng đã cũ.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 20/5/2019).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc các bị cáo Trần Khắc Th, Đoàn Văn M, Nguyễn Đăng T, Mai Thúy H mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải